

Bản án số: 02/2022/DS-ST

Ngày: 07/7/2022

“*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I P, TỈNH G L

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mã Thị Duyên.

Ông Phan Nam Định.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quân Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2021, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 09/6/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; Địa chỉ: số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện I P (Theo Quyết định số 2966/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 về việc “Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án”).

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Minh T – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện I P (Theo Giấy ủy quyền số 218/QNHNo.IP-UQ ngày 06/7/2022).

Địa chỉ: Đường H V, xã K T, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Ksor R, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Bôn T, xã Ia T, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Siu H’P, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Bôn T, xã Ia T, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Chị Ksor H’Bloan. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (viết tắt là Agribank)- ông Lê Minh T trình bày:

Ngày 30/12/2019, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện I P và ông Ksor R có ký kết Hợp đồng tín dụng số 5014LAV201901998. Cụ thể: số tiền vay là 40.000.000 đồng; Lãi suất là 10%/năm (lãi suất biến đổi), lãi suất quá hạn 150%/năm. Thời gian cho vay và kỳ hạn trả nợ theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay: Chăn nuôi bò và mua sắm vật dụng gia đình. Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức quy mô nhỏ. Thời hạn cho vay: 36 tháng kể từ ngày 30/12/2019). Hình thức bảo đảm tiền vay: Không có bảo đảm bằng tài sản. Bà Siu H'P là vợ ông Ksor R có ủy quyền cho ông Ksor R để vay vốn nên khoản vay trên là khoản vay chung của vợ chồng ông Ksor R là bà Siu H'P.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng đã ký, ngày 30/12/2019 ông Ksor R và bà Siu H'P đã vay của ngân số tiền 28.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là 30/12/2020 bằng giấy nhận nợ số 5014LDS201902920, từ thời điểm vay đến nay ông Ksor R và bà Siu H'P mới chỉ trả được cho ngân hàng số tiền 2.815.343 đồng nợ lãi, sau đó thì không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn cho ngân hàng theo cam kết trong giấy nhận nợ số 5014LDS201902920 ngày 30/12/2019. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ksor R và bà Siu H'P phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 14/10/2021 tổng cộng là 31.313.973 đồng.

Tuy nhiên từ ngày ngân hàng khởi kiện đến nay thì ông Ksor R và bà Siu H'P đã trả được cho ngân hàng 4.000.000 đồng tiền nợ gốc.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ksor R và bà Siu H'P phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử ngày 07/7/2022 là 30.256.437 đồng. Trong đó, nợ gốc là 24.000.000 đồng, và nợ lãi quá hạn là 6.256.437 đồng. Buộc ông Ksor R và bà Siu H'P phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

- Tại bản tự khai ngày 05/11/2021 và biên bản hòa giải ngày 15/3/2022 ông Ksor R và bà Siu H'P trình bày: Ông bà công nhận có vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện I P số tiền tính đến ngày 14/10/201 là 31.313.973 đồng Trong đó nợ gốc là 28.000.000 đồng và nợ lãi quá hạn là 3.313.973 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông bà đã trả được cho ngân hàng một phần nợ gốc và lãi. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông bà xin ngân hàng cho trả dần khoản nợ cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Ksor R và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Siu H'P. Tuy nhiên, ông Ksor R và bà Siu H'P đã không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên tòa. Việc ông Ksor R và bà Siu H'P không đến Tòa án để tham phiên tòa là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng

của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ksor R và bà Siu H'P.

[2] Về nội dung: Ngày 30/12/2019, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện I P và ông Ksor R có ký kết Hợp đồng tín dụng số 5014LAV201901998. Cụ thể: số tiền vay là 40.000.000 đồng; Lãi suất là 10%/năm (lãi suất biến đổi), lãi suất quá hạn 150%/năm so với lãi suất đã thỏa thuận được ghi trên giấy nhận nợ. Thời gian vay là 36 tháng từ ngày 30/12/2019. Mục đích vay: Chăn nuôi bò. Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức quy mô nhỏ. Thời hạn cho vay: 36 tháng kể từ ngày 30/12/2019. Hình thức bảo đảm tiền vay: Không có bảo đảm bằng tài sản. Bà Siu H'P là vợ ông Ksor R có ủy quyền cho ông Ksor R để vay vốn. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng đã ký, ngày 30/12/2019 ông Ksor R và bà Siu H'P đã vay của ngân số tiền 28.000.000 đồng bằng giấy nhận nợ số 5014LDS201902920. Tại bản tự khai ngày 05/11/2021 và biên bản hòa giải ngày 15/3/2022 ông Ksor R và bà Siu H'P trình bày: Ông bà công nhận có vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện I P số tiền tính đến ngày 14/10/201 là 31.313.973 đồng Trong đó nợ gốc là 28.000.000 đồng và nợ lãi quá hạn là 3.313.973 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông bà đã trả được cho ngân hàng một phần nợ gốc và lãi. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông bà xin ngân hàng cho trả dần khoản nợ cho ngân hàng. Vì vậy, khoản vay trên là khoản vay chung của ông Ksor R là bà Siu H'P.

Xét việc ký kết Hợp đồng tín dụng số 5014LAV201901998 ngày 30/12/2019 và giấy nhận nợ số 5014LDS201902920 ngày 30/12/2019 giữa Ngân hàng với ông Ksor R là bà Siu H'P phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng và các bên tham gia giao dịch tự nguyện nên hợp đồng và giấy nhận nợ nêu trên là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn đã ký kết thì ông Ksor R là bà Siu H'P đã vi phạm về điều khoản đã ký kết. Cụ thể là đến kỳ hạn trả nợ cuối ngày 30/12/2020, ông Ksor R là bà Siu H'P đã không trả nợ cho ngân hàng và từ đó đến trước ngày Tòa án mở phiên tòa ngày 07/7/2022 ông Ksor R là bà Siu H'P chỉ mới trả được cho ngân hàng một phần nợ gốc là 4.000.000 đồng và nợ lãi là 2.815.343 đồng. Tính đến ngày 07/7/2022 ông Ksor R là bà Siu H'P còn nợ của Ngân hàng số tiền tổng cộng là 30.256.437 đồng. Trong đó, nợ gốc là 24.000.000 đồng và nợ lãi quá hạn là 6.256.437 đồng. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ksor R là bà Siu H'P phải trả toàn bộ số tiền nợ tổng cộng tính đến ngày xét xử ngày 07/7/2022 là 30.256.437 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2, 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Ksor R là bà Siu H'P phải chịu 1.512.821 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 của BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng: Các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 90, 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Ksor R là bà Siu H'P phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện I P số tiền vay gốc là 24.000.000 đồng và tiền nợ lãi quá là 6.256.437 đồng. Tổng cộng là 30.256.437 đồng (*Ba mươi triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi bảy*) đồng.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc ông Ksor R là bà Siu H'P phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.512.821 (*Một triệu năm trăm mười hai nghìn tám trăm hai mươi mốt*) đồng; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện I P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 782.849 (*Bảy trăm tám mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi chín*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004607 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I P, tỉnh G L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G L xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L;
- VKSND huyện I P;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện I P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân